

Số: /KH-UBND

Sông Công, ngày tháng 7 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện “Chiến lược Dân số Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sông Công

Thực hiện Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện “Chiến lược Dân số Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND phường Sông Công ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược Dân số Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sông Công, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn phường phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của địa phương; tiếp tục chuyển trọng tâm công tác dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của phường.

##### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền trong thực hiện công tác dân số.

- Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải bám sát tình hình thực tiễn của phường; phù hợp với đặc điểm dân cư, điều kiện phát triển của địa phương, lồng ghép hiệu quả các mục tiêu dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với sự phát triển kinh tế, xã hội của phường.

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

### **2.1. Mục tiêu 1: Duy trì mức sinh thay thế, bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người**

- Quy mô dân số đạt 23.069 người. Tốc độ tăng dân số bình quân đạt 1,52% (*Dân số 01/01/2026 của ngành Thống kê là 21.719 người, tốc độ tăng trung bình ~1,52%/năm*).

- Đạt và duy trì mức sinh thay thế (*bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con*).

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

### **2.2. Mục tiêu 2: Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phấn đấu duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý**

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 20%.

- Tỷ lệ người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 13%.

- Tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

### **2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dân số**

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.

- Phấn đấu không có trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (*sàng lọc trước sinh*) đủ 04 bệnh (*Down, Edward, Patau, Thalassemia*) đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (*sàng lọc sơ sinh*) đủ 05 bệnh (*suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh*) đạt 90%.

- 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

- Tuổi thọ bình quân đạt từ 75,5 tuổi trở lên, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm.

**2.4. Mục tiêu 4: Thúc đẩy phân bố dân số hợp lý và bảo đảm quốc phòng, an ninh:** Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

**2.5. Mục tiêu 5: Hoàn thành xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đẩy mạnh lồng ghép các yếu tố dân số vào xây dựng và thực hiện phát triển kinh tế - xã hội**

100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc; đẩy mạnh lồng ghép các yếu tố dân số vào xây dựng và thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

##### *1.1. Nội dung*

a) Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Dân số số 113/2025/QH15; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72- NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; gắn với quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các cấp, các ngành về dân số và phát triển nhằm thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

b) Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh

chính sách, giải pháp phù hợp. Đẩy mạnh phân cấp quản lý công tác dân số gắn với trách nhiệm, thẩm quyền của chính quyền địa phương và người đứng đầu.

d) Tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đủ năng lực cho công tác dân số. Tăng cường phối hợp liên ngành; phát huy vai trò, huy động sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về dân số.

### *1.2. Kết quả đầu ra*

- Triển khai, quán triệt kịp thời, đầy đủ văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình, Đề án về công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 của địa phương.

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số hằng năm và giai đoạn.

*1.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện:* phòng Văn hóa-Xã hội, Trạm Y tế phường theo chức năng nhiệm vụ.

*1.4. Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị có liên quan.

## **2. Đổi mới truyền thông, vận động về dân số**

### *2.1. Nội dung*

a) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt công tác dân số trong tình hình mới gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, phổ biến các chủ trương, chính sách về dân số, trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW và Luật Dân số, nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

Nội dung truyền thông cần được triển khai linh hoạt, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Định hướng nội dung truyền thông theo hướng chuyển từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Chuyển mục tiêu vận động từ “*mỗi cặp vợ chồng sinh một hoặc hai con*” sang “*mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con*”.

Bảo đảm quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cặp vợ chồng trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; thực hiện bình đẳng giới, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

Khởi dậy phong trào thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao tầm vóc, thể lực và nâng cao chất lượng dân số.

b) Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

Đẩy mạnh truyền thông về phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng; phát huy vai trò của người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số; thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương về tình hình công tác dân số; lồng ghép nội dung dân số vào sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hoá, hương ước, quy ước và thiết chế văn hoá của cộng đồng; tiêu chuẩn tổ dân phố văn hoá, gia đình văn hoá.

c) Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc trưng từng đối tượng để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức dân số trong giai đoạn mới đảm bảo người dân được tiếp cận thông tin nhanh, hiệu quả trên nền tảng ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về công tác dân số và phát triển, nhất là hệ thống thông tin ở cơ sở.

d) Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác truyền thông dân số các cấp thông qua việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ dân số, cộng tác viên dân số. Qua đó, bảo đảm nội dung thông tin được truyền tải chính xác, hấp dẫn và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đồng thời, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho đội ngũ hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố tham gia tuyên truyền về công tác dân số tại cơ sở.

đ) Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, nam giới và người cao tuổi.

e) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng: Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số.

g) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dân số trong nhà trường, tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số trong các cơ sở giáo dục, lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên... vào chương trình học chính khóa và ngoại khóa phù hợp với từng cấp học nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên trên địa bàn.

## 2.2. Kết quả đầu ra

- Nhận thức người dân được nâng cao, chuyển đổi hành vi của một bộ phận người dân về công tác dân số.

- Nội dung và hình thức truyền thông được đổi mới, đa dạng và ứng dụng công nghệ số, mạng lưới truyền thông phủ rộng đến cơ sở.

- Tăng mức độ tiếp cận thông tin dân số và sự tham gia của cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện chính sách dân số.

2.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế phường.

2.4. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

### **3. Tham gia, góp ý triển khai chính sách, pháp luật về dân số**

#### *3.1. Nội dung*

a) Trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành, tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Dân số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, tham gia, góp ý cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời sửa đổi, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Dân số và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan trên địa bàn.

b) Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15, Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, Thông tư hướng dẫn có liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, tổ chức nghiên cứu, tham gia, góp ý Nghị quyết quy định chính sách dân số và phát triển áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Triển khai các hoạt động thích ứng với già hóa dân số; phối hợp thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tạo điều kiện để người cao tuổi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe và các hoạt động chăm sóc, nâng cao chất lượng cuộc sống theo quy định.

d) Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Điểm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; khuyến khích thành lập, duy trì các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu phù hợp nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người cao tuổi.

đ) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai công tác dân số; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của tổ dân phố, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng gia đình văn hóa và các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương.

#### *3.2. Kết quả đầu ra*

- Các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về dân số được triển khai đầy đủ, kịp thời trên địa bàn phường.

- Công tác dân số được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong triển khai công tác dân số; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong thực hiện chính sách dân số.

3.3. *Đơn vị chủ trì, thực hiện:* phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế theo chức năng nhiệm vụ.

3.4. *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

### *4.1. Nội dung*

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số/kế hoạch hóa gia đình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số; bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình tại tuyến y tế cơ sở.

Nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn.

b) Lồng ghép các dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản vào các đợt triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe cho người dân, các nhóm đối tượng ưu tiên, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, trẻ em dưới 06 tuổi, khám sức khỏe cho người lao động... theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí.

c) Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai, kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng tại cộng đồng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

d) Thực hiện tốt công tác quản lý, cập nhật, thống kê và báo cáo số liệu về dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định; khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ công tác quản lý và điều hành.

đ) Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe và tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển các cơ sở dịch vụ, chăm sóc người cao tuổi. Ưu tiên đầu tư nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến

tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư..., đều bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

#### *4.2. Kết quả đầu ra*

- Người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trạm Y tế phường

- Chất lượng các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được nâng cao; tăng mức độ hài lòng của người dân.

- Đa dạng hóa loại hình dịch vụ: Sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

- Quản lý ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

#### *4.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế.*

#### *4.4. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.*

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về dân số**

#### *5.1. Nội dung*

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân số gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đáp ứng các yêu cầu hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu dân cư. Tham gia, kết nối, chia sẻ cập nhật thông tin về dân số; tích hợp các chỉ tiêu về sức khỏe sinh sản trong sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

b) Nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành sử dụng dịch vụ số cho cán bộ dân số trong chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, tăng đầu tư sản xuất các sản phẩm truyền thông phổ biến trên các nền tảng số và truyền thông trên mạng xã hội.

c) Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên ngành cho cán bộ làm công tác dân số; tăng cường truyền thông về dân số trên các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin cơ sở.

#### *5.2. Kết quả đầu ra*

- Dữ liệu dân số trên địa bàn được cập nhật, quản lý đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và triển khai công tác dân số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác dân số.

#### *5.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế.*

5.4. *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị có liên quan.

## **6. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

### *6.1. Nội dung*

a) Căn cứ Kế hoạch chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trên địa bàn; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, duy trì hoạt động của mạng lưới cộng tác viên dân số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

b) Huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để hỗ trợ triển khai các hoạt động dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

### *6.2. Kết quả đầu ra*

- Bảo đảm kinh phí và các nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số trên địa bàn theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Các nguồn lực được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Huy động được sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, đoàn thể và cộng đồng trong thực hiện công tác dân số, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các mục tiêu của Kế hoạch.

6.3. *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Trạm Y tế phường, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ.

6.4. *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **7. Kiện toàn tổ chức bộ máy và đào tạo**

### *7.1. Nội dung*

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Tiếp tục duy trì và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở tổ dân phố; đồng thời tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số cấp cơ sở.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành về dân số; củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại, đơn giản hóa và hiệu quả.

d) Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

### *7.2. Kết quả đầu ra*

- Tổ chức bộ máy dân số được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Đội ngũ cán bộ và cộng tác viên dân số được duy trì, đãi ngộ phù hợp, nâng cao năng lực chuyên môn.
- Cơ chế phối hợp liên ngành được tăng cường.
- Thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản, hiện đại, nâng cao hiệu quả quản lý.

*7.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Phòng Văn hóa-Xã hội, Trạm Y tế theo chức năng nhiệm vụ.

*7.4. Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị có liên quan.

*7.5. Thời gian thực hiện:*

- Năm 2026 ổn định tổ chức cộng tác viên dân số.
- Hằng năm, căn cứ nhu cầu thực tiễn của địa phương tổ chức đào tạo cán bộ dân số các cấp theo lộ trình.

## **IV. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

**1. Thời gian:** Kế hoạch thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

**2. Phạm vi:** Kế hoạch được thực hiện trên địa bàn phường Sông Công.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Kinh phí thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 phường Sông Công từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2.** Kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm, theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ y tế, dân số theo quy định và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch thực hiện “Chiến lược Dân số Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường.

- Phối hợp lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện tốt tiêu chí về dân số trong xét tặng các danh hiệu Gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa theo quy định. Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe.

- Phối hợp với Trạm Y tế tham mưu UBND phường củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số các cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm nguồn nhân lực công tác dân số được thống nhất, đồng bộ, thực hiện hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo theo quy định.

**2. Văn phòng HĐND và UBND phường:** Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác dân số trên địa bàn phường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hộ tịch theo quy định; phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến công tác dân số thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

### **3. Phòng Kinh tế**

Trên cơ sở dự toán đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách phường, tham mưu UBND phường xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

### **4. Trạm Y tế**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND phường, hằng năm xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược Dân số Việt Nam” bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo quy định.

- Trên cơ sở Luật Dân số số 113/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tiến hành rà soát, nghiên cứu và tham gia, góp ý các cơ chế, chính sách dân số phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường ứng dụng truyền thông số trong triển khai các nội dung trọng tâm của công tác dân số với hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp; đồng thời đẩy mạnh phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, tiếp tục duy trì và phát triển Trung tâm và Điểm chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số/kế hoạch hóa gia đình theo hướng bảo đảm cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cơ bản (đặt dụng cụ

tử cung, tiêm thuốc tránh thai, bao cao su, thuốc uống tránh thai, ...). Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, dịch vụ tầm soát, các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xây dựng chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác dân số; tập trung truyền thông các nội dung mới, trọng tâm của chính sách dân số; đồng thời đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên ứng dụng các nền tảng số.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phối hợp thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo quy định, quản lý, theo dõi, phát hiện sớm các trường hợp bệnh tật, khuyết tật ở trẻ em, thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, dự phòng bệnh tật, phục hồi chức năng và chuyển tuyến kịp thời khi vượt quá khả năng.

### **5. Các trường THCS, THPT trên địa bàn phường**

Phối hợp với Trạm Y tế, các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, các nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, ... cho học sinh, sinh viên; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

### **6. Công an phường**

Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan đồng bộ kết nối dữ liệu về con người (*trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*) sử dụng, thống nhất dữ liệu dân số chung toàn phường phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số trên địa bàn phường.

### **7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

Phối hợp với Trạm Y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dân số nhằm cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của cộng đồng về công tác dân số.

**8. Các phòng, ban, ngành thuộc phường:** Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch “Chiến lược Dân số Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sông Công đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định.

**9. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy:** Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục

đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật Dân số và các văn bản có liên quan.

#### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường**

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số;

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác dân số gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Gia đình văn hóa”. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về dân số; kịp thời kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

**11. Các tổ dân phố trên địa bàn phường:** Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về dân số trên các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook...), hệ thống truyền thanh của tổ dân phố nhằm cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của cộng đồng về công tác dân số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chiến lược dân số Việt Nam” trên địa bàn phường Sông Công giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai đảm bảo phù hợp, hiệu quả, theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trạm Y tế phường;
- Công an phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử của phường;
- Lưu: VT, VHXX.

Thuyctt

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Dũng**